

ĐỀ ÁN

**Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên
giai đoạn 2026 - 2030**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc, có diện tích tự nhiên trên 8.375 km², dân số gần 1,8 triệu người với hơn 50 dân tộc anh em cùng sinh sống; là địa phương có bề dày lịch sử, truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng, giàu bản sắc, có sự giao thoa, kế thừa và phát triển qua nhiều thời kỳ lịch sử. Trong suốt chiều dài lịch sử cách mạng, Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên với truyền thống yêu nước nồng nàn, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng đã có nhiều đóng góp to lớn về sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng dân tộc; là nơi chôn che, bảo vệ an toàn các cơ quan Trung ương trong thời kỳ kháng chiến. Thái Nguyên là trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc, nơi từng đặt các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, Chính phủ, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc, lãnh đạo toàn dân tiến hành kháng chiến, giành thắng lợi vĩ đại cho cách mạng Việt Nam. Toàn tỉnh có nhiều danh nhân văn hóa, cách mạng tiêu biểu; có hàng chục nghìn liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng; nhiều địa phương được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, là minh chứng sinh động cho tinh thần yêu nước, ý chí quật cường và truyền thống cách mạng vẻ vang của Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và xây dựng tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững, việc phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người trở thành yêu cầu cấp thiết, là nguồn lực nội sinh quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài của tỉnh. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Đề án **“Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”** là cần thiết, nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước; khắc phục những hạn chế; khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong Nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của con

người Thái Nguyên, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong thời kỳ mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

- Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Luật Thể dục, Thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao ngày 14/6/2018 và các văn bản hướng dẫn.

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.

- Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11/2021.

- Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/2/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam.

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 về phê duyệt quy hoạch mạng lưới văn hóa cơ sở và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045; Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 về phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc

hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76 KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (số 01-NQ/ĐH ngày 23/9/2025) và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 27/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI TỈNH THÁI NGUYÊN

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển văn hóa, nhất là việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh được chú trọng; nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được kiểm kê, lập hồ sơ, bảo tồn, tôn tạo và đưa vào khai thác phục vụ giáo dục truyền thống, trao truyền văn hóa và phát triển du lịch. Toàn tỉnh hiện có 03 di tích quốc gia đặc biệt, 67 di tích quốc gia, 323 di tích cấp tỉnh; 45 di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, trong đó di sản “Thực hành Then

của người Tày, Nùng, Thái” được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia, góp phần phát huy tiềm năng, sức mạnh con người Thái Nguyên trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; diện mạo đô thị và nông thôn ngày càng khởi sắc. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao và sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Đến nay, 87% xã, phường có nhà văn hóa; 97% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa. Các chỉ tiêu trong lĩnh vực văn hóa cơ bản đạt và vượt mục tiêu đề ra; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 90%; tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố văn hóa đạt 90%; tỷ lệ người dân luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 33,2%; tuổi thọ trung bình của người dân được nâng lên (năm 2024 đạt 74,5 tuổi); tầm vóc, thể lực của Nhân dân từng bước được cải thiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số di sản văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mai một, thất truyền; hoạt động nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản chưa đồng bộ; việc gắn bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế, nhất là phát triển du lịch còn hạn chế; tình trạng xâm hại di tích vẫn còn xảy ra. Một số thiết chế văn hóa cấp tỉnh như Bảo tàng, Thư viện, Trung tâm văn hóa được xây dựng đã lâu, xuống cấp, chưa phát huy đầy đủ vai trò giáo dục, trao truyền và phát triển văn hóa trong giai đoạn hiện nay. Các không gian công cộng, thiết chế văn hóa, thể thao cộng đồng còn thiếu; nhà văn hóa xã, thôn quy mô nhỏ, trang thiết bị còn hạn chế. Vẫn còn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân. Phẩm chất tốt đẹp của con người Thái Nguyên tuy đã được khẳng định nhưng chưa được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu do việc huy động và khai thác các nguồn lực đầu tư cho bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, nguồn lực con người chưa hiệu quả; nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vai trò của văn hóa và con người trong phát triển bền vững còn chưa đầy đủ; chất lượng nguồn nhân lực làm công tác văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu. Quá trình đô thị hóa, thương mại hóa và sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin tác động mạnh mẽ đến việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền

thống; cơ chế, chính sách chưa theo kịp yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa trong giai đoạn mới.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng con người Thái Nguyên phát triển toàn diện, có bản lĩnh chính trị, có tri thức, nhân ái, trách nhiệm, kỷ luật, năng động, sáng tạo, có khát vọng cống hiến; bảo tồn, phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống, giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển du lịch; thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ làng, thôn, tổ dân phố văn hóa đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa từ 92% trở lên.

(2) Tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt trên 35%; tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục, thể thao đạt trên 25%.

(3) 100% xã, phường đưa giáo dục đạo đức lối sống, hệ giá trị gia đình thời kỳ mới vào hương ước, quy ước cộng đồng khu dân cư.

(4) 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

(5) Xây dựng, hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao từ cấp tỉnh đến thôn, bản, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thể dục thể thao của người dân và du khách.

(6) 100% các di tích được kiểm kê, phân loại, xác định giá trị và cấp độ bảo tồn sơ bộ; lập hồ sơ khoa học 03 di tích quốc gia đặc biệt, 05 di tích quốc gia, 25 di tích cấp tỉnh.

(7) Phấn đấu lập 01 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; đề

ngộ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận 10 di sản văn hóa phi vật thể vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

(8) Thực hiện số hóa 100% hồ sơ khoa học di tích đã được xếp hạng các cấp và 100% hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh nhân loại và quốc gia.

(9) Thực hiện đầu tư, tu bổ, tôn tạo, phục hồi 25 di tích đã được xếp hạng.

(10) Triển khai các nhóm dự án thành phần theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về các di tích lịch sử quốc gia đặc biệt: ATK Định Hóa, ATK Chợ Đồn, danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể.

(11) Đầu tư xây dựng 03 làng/bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng tiêu chuẩn Asean.

(12) Xây dựng 01 bộ tài liệu giới thiệu về di tích lịch sử - văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đưa vào trường học phục vụ chương trình giáo dục lịch sử địa phương.

(13) Xây dựng cẩm nang giới thiệu về di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh tiêu biểu của tỉnh phục vụ tuyên truyền, quảng bá, phát triển du lịch.

(14) Suru tầm, biên dịch, biên soạn, xuất bản từ 02 bộ sách chuyên đề về di sản văn hóa Thái Nguyên.

(15) Tổ chức sản xuất từ 02 đến 05 tập phim tài liệu giới thiệu các giá trị di sản văn hóa Thái Nguyên.

(16) 40% di sản văn hóa phi vật thể trong danh mục văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn, phục dựng, tư liệu hóa gắn với phát triển du lịch.

(17) Hỗ trợ thành lập từ 10 mô hình câu lạc bộ thực hành, truyền dạy, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể hoạt động hiệu quả phục vụ phát triển du lịch.

(18) Phấn đấu 90% công chức, viên chức làm công tác văn hóa, nghệ nhân, người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số.

(19) Phấn đấu có ít nhất 10 nghệ nhân là người dân tộc thiểu số được quan tâm hỗ trợ xây dựng hồ sơ phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân dân gian.

(20) Hằng năm tổ chức từ 03 sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch lớn quy mô cấp quốc gia, cấp tỉnh; trong đó Festival quốc tế Trà là sự kiện thường niên hằng năm.

(21) Hằng năm tổ chức từ 01 sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch ở mỗi xã, phường.

(22) Hằng năm xây dựng, hình thành, tổ chức từ 01 đến 02 hành trình kết nối di sản với các tỉnh vùng Đông Bắc trong việc phát triển các tour, tuyến du lịch.

(23) 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành; 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông; số người tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt 13 người/01 vạn dân.

(24) Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 25%; Tỷ lệ sinh viên đại học trong nhóm độ tuổi từ 18 - 22 đạt ít nhất 33%. Số sinh viên đại học đạt ít nhất 350 sinh viên/vạn dân.

II. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng con người Thái Nguyên phát triển toàn diện

1.1. Xây dựng hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Thái Nguyên trong thời kỳ mới

- Xây dựng và triển khai hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Thái Nguyên thời kỳ hội nhập với các phẩm chất “có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tri thức, nhân ái, trách nhiệm, kỷ luật, năng động, sáng tạo, có khát vọng cống hiến” phù hợp với văn hóa địa phương và định hướng hệ giá trị quốc gia.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong gia đình; bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc.

- Xây dựng, hướng dẫn, triển khai văn hóa công vụ, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập, bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, trong quân đội, công an nhân dân, lĩnh vực y tế...bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

- Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam; hội thảo, tọa đàm, tổ chức chiến dịch truyền thông, truyền thông số về chuẩn mực đạo đức, văn hóa con người Thái Nguyên.

1.2. Phát triển thể lực, tâm vóc và kỹ năng sống con người Thái Nguyên

- Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” góp phần nâng cao thể lực con người Thái Nguyên. Xây dựng các khu trung tâm thể

dục thể thao, quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại cơ sở, trường học; các điểm tập thể thao, trang bị trang thiết bị tập luyện cơ bản tại các khu dân cư, làng, bản, thôn.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao cho công tác viên cơ sở làm nòng cốt phát triển phong trào thể dục thể thao tại mỗi địa phương, đơn vị.

- Phổ biến, hướng dẫn thực hành các kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa môi trường, dịch bệnh cho các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông góp phần xây dựng văn hóa ứng xử cho trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên trong và ngoài trường học.

1.3. Đào tạo nhân lực lĩnh vực văn hóa, thể thao

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao.

- Quan tâm, chăm lo phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, những người làm công tác văn hóa ở cơ sở, những người hoạt động văn hóa tài năng, coi đó là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.

- Rà soát, cử đi đào tạo cán bộ kỹ năng chuyên sâu về các lĩnh vực quản lý di sản văn hóa, huấn luyện thể thao thành tích cao, truyền thông văn hóa...

2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp đồng bộ, từng bước hiện đại

2.1. Xây dựng công trình văn hóa, thể thao đủ điều kiện tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô cấp vùng, quốc gia, quốc tế

Đầu tư xây dựng và trang bị công nghệ hiện đại cho các thiết chế: Sân vận động; Bảo tàng, Thư viện, Trung tâm Văn hóa và Triển lãm tỉnh.

2.2. Đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

- Đầu tư, quy hoạch, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao theo đúng quy chuẩn tại các xã, phường, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư xây dựng các Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông các xã, phường; xây dựng các nhà văn hóa, khu thể thao thôn và trang bị thiết bị để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội họp của Nhân dân.

- Hình thành các khu thể thao gắn với quảng trường, công viên, trường học; các điểm tập thể thao với trang thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu đô thị, khu dân cư, thôn, bản, tổ dân phố.

- Đầu tư xây dựng các mô hình điểm thư viện cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo nền tảng nuôi dưỡng văn hóa đọc, xây dựng không gian sinh hoạt văn hóa gần gũi, thuận tiện, giúp người dân dễ dàng tiếp cận với sách, đáp ứng nhu cầu về tri thức.

2.3. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hỗ trợ phát triển văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện

- Xây dựng và khai thác các mô hình văn hóa cơ sở phù hợp với điều kiện phong tục, tập quán của tỉnh như: Mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù, bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng.

- Tổ chức truyền dạy văn hóa phi vật thể (*dân ca, dân vũ, nghề thủ công truyền thống...*), bồi dưỡng người kế cận trong nhóm cộng đồng, hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, văn nghệ truyền thống tại cơ sở; hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú tại địa phương trong việc phổ biến đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy người kế cận.

- Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống, văn hóa, văn nghệ dân gian. Bảo tồn, phục dựng, tổ chức lễ hội truyền thống, ngày hội, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật, hoạt động thi đấu thể thao truyền thống của địa phương, hướng tới khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Bảo tồn làng văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền rộng rãi các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiêu biểu của tỉnh.

- Nâng cao năng lực vận hành hiệu quả, phát triển văn hóa đọc, đẩy mạnh kết nối, trao đổi thông tin, tài liệu của hệ thống thư viện.

- Xây dựng và tổ chức triển khai mô hình thư viện lưu động đa phương tiện phục vụ phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng; hỗ trợ phát triển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện và kho tài liệu luân chuyển ở cấp tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm thư viện cộng đồng tại những địa phương chưa có thư viện công cộng cấp xã.

3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

- Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở nhằm quảng bá, tăng cường thông tin đối ngoại, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch, xấu độc.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật và giáo dục di sản văn hóa; xây dựng và phát triển nền văn học, nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên phong phú, đa dạng, giàu bản sắc, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động, phát huy sức sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn Nghệ thuật các dân tộc tỉnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần ngày càng cao của Nhân dân và du khách; qua đó, góp phần bảo tồn, lưu truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời truyền tải hình ảnh, thông điệp của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thái Nguyên trong giai đoạn mới.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, đặc biệt là các địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

4. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa

4.1. Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di tích

- Hoàn thành việc kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

- Xác định giá trị, nghiên cứu lập hồ sơ khoa học các di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia.

- Đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia.

- Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, di tích ATK có giá trị đang bị xuống cấp nghiêm trọng.

4.2. Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- Tiến hành kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể.

- Lựa chọn, xây dựng hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể đưa vào danh mục quốc gia.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh trong danh mục quốc gia gắn với phát triển du lịch.

- Nâng cao chất lượng hoạt động, khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống bảo tàng; ưu tiên ứng dụng các kết quả khoa học, công nghệ hiện đại trong hoạt động bảo tàng; đa dạng hóa nội dung, hình thức trưng bày bảo tàng để thu hút khách tham quan, trải nghiệm, nghiên cứu, học tập, tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

4.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa

- Số hóa các di tích đã được xếp hạng các cấp và di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh nhân loại và quốc gia.

- Sử dụng công nghệ số 3D số hóa hiện vật, bảo vật quốc gia, khu khảo cổ bằng công nghệ 3D phục vụ cho hoạt động quản lý và tham quan trải nghiệm của du khách.

- Xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu văn hóa Thái Nguyên.

- Phát triển hệ sinh thái số trong văn hóa, du lịch: số hóa di sản, xây dựng bảo tàng số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường.

- Khuyến khích sáng tạo nội dung số mang bản sắc văn hóa Thái Nguyên trên các nền tảng mạng xã hội. Tăng cường truyền thông, quảng bá hình ảnh văn hóa, con người Thái Nguyên ra thế giới bằng công nghệ mới.

4.4. Đẩy mạnh hợp tác về văn hóa - du lịch

- Duy trì tổ chức các sản phẩm, sự kiện văn hóa, du lịch đặc trưng mang thương hiệu Thái Nguyên trên phạm vi quốc gia và quốc tế như Festival Trà Thái Nguyên, Lễ hội “Lồng tồng”; Tuần Văn hóa - Du lịch Thái Nguyên, Lễ hội carnival đường phố trình diễn các di sản văn hóa phi vật thể.

- Liên kết với các tỉnh vùng Đông Bắc, Tây Bắc tổ chức các sự kiện Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Xây dựng cơ chế chính sách phục vụ phát triển văn hóa

5.1. Nghiên cứu ban hành các chính sách, quy định mới về văn hóa, thể thao phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển văn hóa - con người phù hợp bối cảnh mới.

- Chính sách hỗ trợ nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể, người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hóa, cá nhân chủ sở hữu di sản tư liệu được UNESCO ghi danh.

- Chính sách quy định về giải thưởng, các mức hỗ trợ bồi dưỡng trong các cuộc thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Chính sách quy định mức hỗ trợ cộng tác viên văn hóa, thể thao và du lịch ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

5.2. Nghiên cứu xây dựng các quy định phục vụ cho công tác quản lý nhà nước

- Quy chế quản lý, bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý nhà văn hóa thôn, bản trên địa bàn tỉnh.

5.3. Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội trong phát triển văn hóa: Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong bảo tồn di sản văn hóa, phát triển các sản phẩm văn hóa - du lịch.

6. Phát triển văn hóa, con người Thái Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế trong phát triển văn hóa; tranh thủ các nguồn lực của nước ngoài cho phát triển văn hóa, thể thao.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa - du lịch quốc tế.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông, phim tài liệu, video ngắn giới thiệu hình ảnh vùng đất - con người Thái Nguyên bằng nhiều thứ tiếng. Phát huy vai trò của cộng đồng kiều bào người Thái Nguyên ở nước ngoài trong kết nối nguồn lực, hỗ trợ quảng bá giá trị văn hóa và sản phẩm văn hóa của tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác đối ngoại văn hóa, có trình độ ngoại ngữ, hiểu biết văn hóa quốc tế.

7. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng

- Tiếp tục triển khai sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước nhất là trong các lĩnh vực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ; các phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo; xây

dựng nông thôn mới, đô thị văn minh nhằm phát huy cao độ sức mạnh con người Thái Nguyên đóng góp vào thực hiện các mục tiêu phát triển của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, cổ vũ động viên, lan tỏa nhân tố tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các ngành về vai trò của việc phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Thái Nguyên; xác định đây là nhiệm vụ cơ bản, vừa mang tính lâu dài, vừa mang tính cấp bách trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị di sản, sức mạnh con người Thái Nguyên.

- Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản với phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển du lịch trong điều kiện đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Gắn trách nhiệm bảo tồn các giá trị di sản với lợi ích kinh tế, xã hội của người dân.

- Thực hiện các hoạt động trao đổi, hợp tác, nghiên cứu trong lĩnh vực di sản văn hóa giữa các cơ quan chuyên môn về di sản văn hóa của tỉnh với các cơ quan, tổ chức chuyên ngành trong nước và quốc tế, nhằm giới thiệu, quảng bá và phát huy giá trị di sản văn hóa Thái Nguyên.

- Thực hiện đồng bộ các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống. Trọng tâm là xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch quản lý, các chương trình, dự án bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu của tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Tiếp tục thể chế hóa chủ trương phát huy giá trị văn hóa, con người Thái Nguyên, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

thành những quy định cụ thể trong hệ thống văn bản, trong các cơ chế, chính sách và các quy định, quy chế để tổ chức triển khai trong thực tiễn.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về văn hóa, du lịch, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế những quy định không còn phù hợp.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành các văn bản điều hành, chỉ đạo, hướng dẫn trong lĩnh vực di sản văn hóa đảm bảo kịp thời, đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế về xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tài trợ kinh phí cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về phong tặng danh hiệu, về chế độ, chính sách cho Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa; về chế độ tuyên dương, khen thưởng, động viên kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa trong đó tập trung nghiên cứu, sưu tầm, điền dã, điều tra, khảo sát nhằm bổ sung, làm rõ nét hơn những giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp nâng cao nhận thức về giá trị di sản và ý thức chấp hành pháp luật về di sản, bảo vệ di sản trong cộng đồng

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống tốt đẹp của quê hương; qua đó khơi dậy niềm tự hào, phát huy vai trò và trách nhiệm của cộng đồng dân cư, các chủ thể văn hóa trong việc bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của con người và vùng đất Thái Nguyên.

- Chú trọng xây dựng nội dung và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về di sản. Mỗi hình thức tuyên truyền cần có cách thể hiện phù hợp, với phương châm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với đối tượng cần tuyên truyền.

- Phát huy vai trò của các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, báo chí, phát thanh và truyền hình trong việc tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ động viên Nhân dân nêu cao khát vọng phát triển đất nước phồn vinh; phát huy giá trị di sản văn hóa, sức mạnh của con người Thái Nguyên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Coi trọng giải quyết các mối quan hệ giữa trách nhiệm và lợi ích của cộng đồng cư dân trong toàn bộ các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

4. Giải pháp về tuyên truyền quảng bá, giới thiệu giá trị di sản

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giới thiệu giá trị di tích, di sản tại các di tích, bảo tàng.

- Tăng cường giáo dục lịch sử, văn hóa địa phương trong các trường học; tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên tại các điểm di tích lịch sử văn hóa quan trọng của tỉnh, của địa phương.

- Thực hiện đa dạng các hình thức quảng bá hình ảnh và giá trị các di sản về văn hóa, nghệ thuật, nghề thủ công truyền thống tiêu biểu, các danh lam thắng cảnh, giá trị kiến trúc, nghệ thuật, lịch sử của các di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu. Trong đó tập trung các hoạt động quảng bá, giới thiệu trên phương tiện thông tin đại chúng, các ứng dụng trên môi trường mạng; xuất bản các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, tác phẩm sân khấu, tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch.

5. Giải pháp về huy động nguồn lực

- Cân đối ngân sách hằng năm để đầu tư cho việc tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích đã được xếp hạng, ưu tiên các di tích tiêu biểu, các di tích đang có nguy cơ xuống cấp trầm trọng, mất dấu tích. Nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để tu bổ, tôn tạo di tích; có hình thức biểu dương, khen thưởng xứng đáng cho những tổ chức, cá nhân có những đóng góp tích cực đối với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các nghệ nhân dân gian đã được Nhà nước công nhận và các đề tài nghiên cứu, xuất bản tài liệu về bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện để nghệ nhân dân gian tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử nhất là di sản văn hóa phi vật thể.

- Có chế độ hỗ trợ đặc thù nhằm đào tạo, bồi dưỡng những nhân tố có năng khiếu về hoạt động văn hóa, văn nghệ cơ sở.

- Ban hành cơ chế quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn thu từ di tích, lễ hội và các dịch vụ văn hóa, góp phần bảo tồn di sản văn hóa, nâng cấp kết cấu hạ tầng, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở.

- Lồng ghép nguồn lực các chương trình, dự án để tăng đầu tư thực hiện các đề án về văn hóa. Tăng mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di sản, trong đó tập trung ưu tiên cho các nội dung về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, khai quật khảo cổ học, quy hoạch di tích và các hoạt động tuyên truyền, quảng bá giới thiệu phát huy giá trị di sản văn hóa. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là trong công tác trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa và trong hoạt động phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống.

- Mở rộng, đa dạng hóa việc quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, giá trị di sản để thu hút các nhà đầu tư khai thác, phát huy giá trị di sản trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh xã hội hóa, tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, sự tham gia đóng góp của người dân trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất Thái Nguyên.

- Tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc tham gia vào các hoạt động văn hóa, đặc biệt là hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

- Ưu tiên nguồn lực để bảo đảm các điều kiện thiết yếu cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung vào phát triển nhân lực chất lượng cao. Huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục và đào tạo.

6. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao năng lực quản lý di sản trong cán bộ, công chức chuyên ngành văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, người trực tiếp nắm giữ các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, người trông coi quản lý các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh về Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng và phương pháp, kỹ năng, kỹ thuật trong bảo tồn các giá trị di sản văn hóa đảm bảo cho hoạt động bảo tồn, phát huy di sản bền vững và hiệu quả.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa có tâm huyết, trình độ, năng lực chuyên môn. Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di tích, những người có công truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể; tuyển chọn, xây dựng, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên tại điểm di tích có khả năng khai thác phục vụ du lịch.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao.

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức.

7. Giải pháp về ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ và phát huy di sản

- Tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là các nội dung số hóa dữ liệu, hiện vật, áp dụng công nghệ Full HD, 3D/4D vào công tác sưu tầm, số hóa dữ liệu, quản lý tài liệu, hiện vật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong các hoạt động và lưu trữ tại bảo tàng, các cơ sở lưu trữ khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng việc xây dựng, triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh, quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng các sản phẩm văn hóa đặc sắc nhằm quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa Thái Nguyên.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án thực hiện trong 05 năm (*từ năm 2026 đến năm 2030*). Năm 2028 sơ kết thực hiện Đề án, năm 2030 tổng kết thực hiện Đề án.

II. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Tổng ngân sách dự kiến: 1.546.300 triệu đồng (*Một nghìn năm trăm bốn mươi sáu tỷ ba trăm triệu đồng*). Trong đó:

- Vốn đầu tư công: 994.500 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 330.300 triệu đồng.
- Vốn huy động khác: 221.500 triệu đồng.

2. Nguồn vốn

Kinh phí triển khai thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn vốn Chương trình mục tiêu

quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; nguồn vốn xã hội hóa được huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác (*khi triển khai các nhiệm vụ cụ thể sẽ thực hiện theo dự toán, dự án được phê duyệt*).

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất việc triển khai Đề án trên phạm vi toàn tỉnh; ban hành kế hoạch tổ chức triển khai Đề án; thường xuyên đôn đốc, giám sát, xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với những nội dung, vấn đề quan trọng, phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy quán triệt và phổ biến Đề án này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết, tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu và phù hợp với điều kiện thực tế; chủ động huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm nguồn lực thực hiện Đề án theo tiến độ đề ra.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc nội dung Đề án đến các chi, đảng bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thống nhất về nội dung và hiệu quả trong triển khai thực hiện Đề án.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án; cụ thể hóa Đề án thành các chương trình, kế hoạch (*dài hạn, trung hạn và hằng năm*); xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, lộ trình thực hiện, phân công trách nhiệm và bảo đảm nguồn lực để triển khai Đề án đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án trong toàn tỉnh đảm bảo đạt hiệu quả bằng các số liệu cụ thể.

Chủ động tham mưu ban hành kế hoạch hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án trước ngày 20/12 của năm liền trước. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chủ động đề xuất, bổ sung điều chỉnh

nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của Đề án.

5. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai thực hiện Đề án. Lãnh đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực, có trách nhiệm trong thực hiện các nội dung của Đề án; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng (B/c),
- Đảng bộ Chính phủ (B/c),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy MTTQ tỉnh,
- Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban MTTQ tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

P.TH/222

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Trịnh Xuân Trường